

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

- 1 -
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57/2022/HSST
Ngày: 06-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Minh Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/TLST - HS ngày 13 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Thị Ngọc H 1**, sinh năm: 1996.

Tên gọi khác: Bơ.

Nơi ĐKTT: số 77 Đường số 47, Khu phố 5, phường Bình Thuận, Quận Y, Thành phố M; Chỗ ở: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Sách (đã chết) và bà Đinh Thị Th; Bản thân có chồng tên Võ Đức Trung; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: không; Tiền án: ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, TP. M xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Tấn T**, sinh năm: 2002.

Tên gọi khác: Bi.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: số 151 đường Nguyễn Văn Tạo, Ấp 2, xã Hiệp Phước, huyện Nh, Thành phố M; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn Lát và bà Trần Thị Bé Phượng; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đinh Thị Th, sinh năm: 1968 (có mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm: 2006 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 4, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

2/ Tô Hoài Ngân, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Tân Đại, xã Tân Tập, huyện C, tỉnh L.

3/ Nguyễn Thanh Hùng, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

4/ Chu Thanh Hải, sinh năm: 1996 (có mặt).

Cư trú: Ấp 2/6, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

5/ Nguyễn Tấn Phúc, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

6/ Nguyễn Tấn Trường, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Long Hậu, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các T liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 03/10/2021, Công an xã Long Hậu phối hợp với Công an huyện C tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ Dương Hoài An, thuộc đường số 5, Ấp 3, xã Long Hậu, huyện C phát hiện tại phòng trọ số 4 có Trần Thị Ngọc H 1 và Nguyễn Tấn T, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy Công an đến, H 1 liền ném 01 bóp da màu đen nâu ra ngoài cửa sổ. Lực lượng Công an phát hiện thu giữ và tiến hành kiểm tra bên trong bóp phát hiện có: 03 (ba) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 03 (ba) túi nylon có rãnh khếp, bên trong mỗi túi chứa 08 (tám) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) túi nylon rãnh khếp bên trong có 17 (mười

bảy) gói nylon hàn kín, chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy nên tiến hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ, niêm phong các chất nghi là ma túy, gửi đi giám định.

Qua điều tra, H 1 và T khai nhận: Từ giữa tháng 8/2021, T đến sống chung với H 1 tại nhà trọ. Tại đây, cả hai thống nhất cùng nhau mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn xã Long Hậu, để có tiền tiêu xài cá nhân. H 1 có nhiệm vụ đặt mua ma túy, T trực tiếp đi lấy ma túy về đưa cho H 1 và cả hai cùng nhau phân nhỏ ma túy để bán cho người mua, H 1 nhận điện thoại hay tin nhắn từ người mua ma túy, H 1 kêu T đi giao ma túy hoặc H 1 trực tiếp giao tại phòng trọ và T nhận điện thoại trực tiếp từ người mua và đi giao ma túy, số tiền bán ma túy được T đem về đưa cho H 1, H 1 chi tiêu trong sinh hoạt và cho T tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/09/2021, H 1 sử dụng điện thoại OPPO A54 sim số 0367134248 gọi điện vào số 0906727377 của đối tượng tên Sơn (không rõ họ tên, địa chỉ) ở xã Phú Xuân, huyện Nh, thành phố M đặt mua 4.000.000 đồng ma túy, H 1 không đủ tiền nên chuyển trước cho Sơn 2.000.000 đồng vào T khoản của Sơn qua dịch vụ Momo. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Sơn gọi điện thoại nói có người đem ma túy xuống đến chốt gần cầu Long Hậu, kêu H 1 đến lấy ma túy. Lúc này, H 1 kêu T chạy xe ra lấy ma túy nhưng T không qua chốt được nên T lội qua sông đến xã Hiệp Phước, huyện Nh, thành phố M lấy ma túy đã đem về cho H 1, rồi cả hai cùng phân chia ma túy ra làm nhiều tép nhỏ để bán cho các con nghiện và để sử dụng.

Đến ngày 03/10/2021, H 1 điện thoại cho Sơn đặt mua 4.000.000 đồng ma túy, Sơn đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày, Sơn gọi điện kêu H 1 đến chốt gần cầu Long Hậu lấy ma túy. H 1 chạy xe máy chờ theo T đến chốt Long Hậu lấy ma túy nhưng không qua được chốt nên H 1 đưa cho T 6.000.000 đồng mua ma túy (trong đó trả 2.000.000 đồng tiền thiếu ma túy trước đó). T lội qua sông đến xã Hiệp Phước gặp tên Sơn lấy ma túy và giao tiền. Khoảng 15 phút sau, T điện thoại nói đã lấy được ma túy và kêu H 1 ra chờ, H 1 chờ T về phòng trọ, T đưa cho H 1 01 (một) vỏ bao thuốc Jet bên trong có 01 (một) túi nylon rãnh khế bên trong chứa 17 (mười bảy) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 03 (ba) túi nylon có rãnh khế viền đỏ bên trong chứa tinh thể màu trắng và 03 (ba) túi nylon rãnh khế bên trong mỗi túi chứa 08 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, H 1 lấy toàn bộ ma túy bỏ trong bóp màu đen nâu. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã Long Hậu kiểm tra hành chính phát hiện số ma túy nêu trên và mời cả hai về trụ sở làm việc.

Qua điều tra xác định H 1 và T khai nhận đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn xã Long Hậu, huyện C, cụ thể:

1. Tháng 8/2021, H 1 bán ma túy 01 lần cho Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 02/02/2006 với giá 300.000 đồng, Hiếu mua giùm Vũ Hà Gia Thuận;

2. Cuối tháng 8/2021 đến ngày 02/10/2021, T bán ma túy 10 lần cho Tô Hoài Ngân, mỗi lần với giá 300.000 đồng.

3. Tháng 9/2021 đến ngày 02/10/2021, T bán ma túy 03 (ba) lần cho Nguyễn Thanh Hùng mỗi lần với giá 300.000 đồng. Cụ thể: Vào tháng 9/2021, Hùng đi với Tô Hoài Ngân đến nhà trọ của T mua 300.000 đồng và 01 (một) nỏ Th tinh với giá 50.000 đồng, Hùng đưa 500.000 đồng, lúc này T không có tiền trả lại nên Ngân đưa thêm 50.000 đồng để mua thêm 200.000 đồng ma túy. Ngày 01/10/2021 và ngày 02/10/2021, Hùng mua ma túy 02 lần của T với giá 300.000 đồng.

4. Tháng 3/2021, H 1 bán ma túy 04 lần cho Nguyễn Tấn Phúc trong đó, 02 lần với giá 50.000 đồng, 01 lần với giá 80.000 đồng và 01 lần với giá 100.000 đồng;

5. Từ ngày 25/9/2021 đến ngày 01/10/2021, H 1 đã bán ma túy 02 lần cho Chu Thanh Hải, mỗi lần với giá 300.000 đồng, đều do T đi giao ma túy cho Hải.

Qua quá trình điều tra, H 1 khai nhận tổng số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 2.290.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 788/2021/KLGD ngày 11/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận:

1. Bì thư ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon hàn kín và 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 5,0751 gam, loại: Methamphetamine.

2. Bì thư kí hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ và 41 (Bốn mươi một) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 16,9290 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSCG ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo H 1 và T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, e, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H 1, T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc H 1: áp dụng điểm b, c, e, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ 11 năm đến 12 năm tù.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn T: áp dụng điểm b, c, e, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt từ năm 10 đến 11 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 4,2713 gam loại Methamphetamine (bì thư ký hiệu M1) và 15,4023 gam loại Methamphetamine (bì thư ký hiệu M2); 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) bóp bằng da màu đen-nâu; thẻ sim điện thoại di động 0367134248 và 0773068964

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh-đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh-đen.

Buộc bị cáo H 1 và T phải liên đới nộp số tiền 2.290.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô, loại xe 50CC, màu đỏ-đen, biển số 60AF-048.83 do bị cáo H 1 sử dụng là của bà Đinh Thị Th mua, nhưng chưa cung cấp giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C chuyển sang Công an huyện C tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận. Hai bị cáo nói lời sau cùng là nhìn nhận hành vi phạm tội, nhưng xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đinh Thị Th không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai nhận tại phiên tòa đã chứng minh được thời gian từ tháng 8/2021 đến ngày 03/10/2021 bị cáo H 1 và T sống chung với nhau tại nhà trọ. Tại đây cả hai đã mua ma túy về bán nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện. Trong thời gian H 1 và T bán ma túy, đã xác định được các đối tượng nhiều lần mua ma túy như sau: tháng 8/2021, H 1 bán ma túy 01 lần cho Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 02/02/2006; từ cuối tháng 8/2021 đến ngày 02/10/2021, T bán ma túy 10 lần cho Tô Hoài Ngân; tháng 9/2021 đến ngày 02/10/2021, T bán ma túy 03 (ba) lần cho Nguyễn Thanh Hùng; tháng 3/2021, H 1 bán ma túy 04 lần cho Nguyễn Tấn Phúc; từ ngày 25/9/2021 đến ngày 01/10/2021, H 1 đã bán ma túy 02 lần cho Chu Thanh Hải. Trong các đối tượng mua ma túy có Nguyễn Trung Hiếu, sinh ngày 02/02/2006, tính đến thời điểm H 1, T bán ma túy cho Hiếu vào tháng 8/2021 thì Hiếu chưa đủ 16 tuổi và theo kết luận giám định số 788/2021/KLGD ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, xác định: ma túy thu giữ có tổng khối lượng 22,0041 gam, loại Methamphetamine.

Nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b “*Phạm tội hai lần trở lên*”, điểm c “*Đối với hai người trở lên*”, điểm e “*Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội hoặc bán ma túy cho người dưới 16 tuổi*” và điểm i “. . . Methamphetamine . . . có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn và không có kế hoạch, phân công vai trò cụ thể cho từng người, H 1 bỏ tiền ra mua ma túy, T là người đi nhận và giao ma túy cho người mua ma túy, nên không xem tính tiết là tội phạm có tổ chức.

[3] Hành vi trái pháp luật của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hai bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Do đó, cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: bị cáo T: không có. Bị cáo H 1 đã có một tiền án: ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố M xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/02/2020 chưa

xóa án tích, lại phạm tội mới, đây là tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: cả hai bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ: tự thú đã khai ra các lần phạm tội trước đó và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo khi lượng hình; tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau. Cụ thể: bị cáo H 1 và T đều thống nhất việc mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lãi, H 1 là người trực tiếp liên hệ mua ma túy, T là người trực tiếp nhận ma túy, cả hai cùng nhau phân thành các gói nhỏ và cùng trực tiếp giao dịch bán ma túy cho các con nghiện. Tuy nhiên H 1 là người thu chi tiền bạc và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên hình phạt dành cho bị cáo H 1 phải cao hơn bị cáo T. Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy hai bị cáo đang bị tạm giam và không có nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với đối tượng tên Sơn theo bị cáo H 1 khai là người bán ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân. Mặt khác việc mua bán ma túy xảy ra trên địa bàn huyện Nh, Thành phố M, nên cơ quan CSĐT Công an huyện C, đã có công văn số 300/CSĐT, ngày 29/4/2022 thông báo cho cơ quan CSĐT Công an huyện Nh xử lý theo thẩm quyền. Đối với các đối tượng có hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn chuyển sang Công an huyện C xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[9] Về tang vật thu giữ và số tiền các bị cáo thu lợi bất chính:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 4,2713 gam loại Methamphetamine (bì thư ký hiệu M1) và 15,4023 gam loại Methamphetamine (bì thư ký hiệu M2) được niêm phong và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) bóp bằng da màu đen-nâu bị cáo H 1 sử dụng để cất giấu ma túy, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy; đối với thẻ sim điện thoại di động số 0367134248 của bị cáo H 1 và số 0773068964 của bị cáo T sử dụng dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh-đen của bị cáo H 1 và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh-đen của bị cáo T sử dụng dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy theo bị cáo H 1 khai nhận là 2.290.000 đồng và cả hai bị cáo sử dụng số tiền này vào việc chi tiêu hàng ngày, nên buộc bị cáo T và H 1 liên đới nộp lại sung nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) xe mô tô, loại xe 50CC, màu đỏ-đen, biển số 60AF-048.83 do bị cáo H 1 sử dụng là của bà Đinh Thị Th (mẹ bị cáo H 1) mua, nhưng chưa cung cấp giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã có công văn số 301/CSĐT, ngày 29/4/2022 chuyển sang Công an huyện C tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc H 1 và Nguyễn Tấn T cùng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b, c, e, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thị Ngọc H 1 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/10/2021.

Căn cứ điểm b, c, e, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Tấn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/10/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 4,2713 gam loại Methamphetamine (bì thư ký hiệu M1) và 15,4023 gam loại Methamphetamine (bì thư ký hiệu M2) được niêm phong; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) bóp bằng da màu đen-nâu; thẻ sim điện thoại di động số 0367134248 và số 0773068964.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh-đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh-đen (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSCG, ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc H 1 và Nguyễn Tấn T phải liên đới nộp lại số tiền 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN MINH CHÍ

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:

-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện C;
-CA huyện C;
-THADS huyện C;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

C, ngày 06 tháng 7 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **10** giờ **00** phút ngày 06 tháng 7 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn Minh Chí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLHS-ST, ngày 13/6/2022 đối với bị cáo: Trần Thị Ngọc H 1, Nguyễn Tấn T.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc H 1 và Nguyễn Tấn T cùng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Bị cáo Trần Thị Ngọc H 1: Căn cứ điểm b, c, e, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tấn T: Căn cứ điểm b, c, e, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Thị Ngọc H 1 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/10/2021.

Xử phạt: Nguyễn Tấn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/10/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (06/7/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: khối lượng ma túy còn lại sau khi giám định 4,2713 gam loại Methamphetamine (bì thư ký hiệu M1) và 15,4023 gam loại Methamphetamine (bì thư ký hiệu M2) được niêm phong; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy; 01 (một) bóp bằng da màu đen-nâu; thẻ sim điện thoại di động số 0367134248 và số 0773068964.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh-đen và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh-đen (đã qua sử dụng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện C đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSCG, ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc H 1 và Nguyễn Tấn T phải liên đới nộp lại số tiền 2.290.000 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép ma túy sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN MINH CHÍ

NGUYỄN ĐỨC BẢO